

Số: 289/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 21 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 410/2020/HNGĐ-ST ngày 01/9/2020, giữa:

Nguyên đơn: *Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1999*

HKTT: Tập thể N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Đội 4, thôn L, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: *Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1992*

HKTT và nơi cư trú: Tập thể N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 13/10/2016 và cháu Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 18/9/2018.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh L, giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc Q. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị H và anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất và công nợ:** anh chị không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** chị Trần Thị Thu H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số AA/2017/ 0006830 ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T. Trả lại chị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoài